|  |  |
| --- | --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** | |
| **Môn:** | **Tiếng việt** |
| **Lớp:** | **5A** |
| **Tên bài dạy:** | Luyện từ và câu: Liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ |
| **Tiết CT:** | **209** |
| **Thời gian dạy:** | **Thứ Năm ngày 10/4/2025** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Biết liên kết các câu trong đoạn văn, bài văn bằng biện pháp thế.

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi chia sẻ suy nghĩ, thảo luận nhóm. Phát triển năng lực: Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:biết giải quyết nhiệm vụ học tập được giao. Phát triển PC chăm chỉ, trách nhiệm tích cực, chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" đặt câu có sử dụng liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ.  - Gv nhận xét.  -Giới thiệu bài ở những tiết học trước, các em đã được học về việc sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em làm quen với một biện pháp khác – biện pháp thế. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh hiểu được thế nào là liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ. | |
| **Nhận xét**  **Hoạt động 1:**  -Gv gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập.  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp hoàn thành phiếu bài tập.  -GV gợi ý HS dùng bút gạch chân dưới những từ ngữ cho em biết đoạn văn nói về ai hoặc sự vật,việc nào?  Những từ ngữ nào cho biết điều đó ?  Mời đại diện lên bảng trình bày  -Mời hs nhận xét  -Nhận xét, kết luận  **Hoạt động 2**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - Yêu cầu hs làm việc nhóm 4 mỗi hs suy nghĩ trả lời vào phiếu học tập cá nhân sau đó sẽ thảo luận điền vào phiếu học tập nhóm.  Mời đại diện trình bày.  -Mời hs nhận xét.  -Nhận xét  - GV đặt câu hỏi giúp HS rút ra bài học:  + *Từ BT ở phần Nhận xét, em hiểu người ta thay thế từ ngữ để làm gì?*  *+Những từ ngữ nào có thể thay thế cho nhau?*  GV nhận xét và chiếu nội dung bài học. Cho vài HS nhắc lại.   * Để liên kết câu với câu đứng trước nó, ta có thể dùng đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô), từ đồng nghĩa (hoặc từ ngữ có nghĩa tương tự) thay thế cho từ ngữ đã dùng ở câu trước. * Cách liên kết đó được gọi là biện pháp thế. | -Đọc yêu cầu.  -Thực hiện yêu cầu.  Trình bày:  -Các câu trong đoạn văn a đều nói về sự việc tìm ra Sao Thiên Vương. Các từ ngữ nói về sự việc đó là *phát hiện, phát kiến này*.  -Nhận xét.  -Lắng nghe.  -Đọc yêu cầu.  -Thực hiện yêu cầu.  -Trình bày:  Các ý đúng:  -Trong đoạn văn a: a) Tránh lặp từ; c) Liên kết các câu trong đoạn văn.  -Trong đoạn văn b: a) Tránh lặp từ; c) Liên kết các câu trong đoạn văn; d) Cung cấp thêm thông tin về nhân vật (Lan Anh là một cô gái Hà Nội).  -HS nhận xét  -Nhận xét.  Trả lời:  *-* Người ta thay thế từ ngữ để liên kết các câu trong đoạn văn, bài văn.  -Đó là các từ ngữ đồng nghĩa, từ ngữ dùng để xưng hô (đại từ và danh từ dùng để xưng hô). |
| **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm từ đồng nghĩa với từ đã cho hoặc tìm các từ đồng nghĩa trong đoạn văn. | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Tìm và nêu tác dụng của biện pháp thế trong các đoạn văn**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi hoàn thành bài tập  - Mời Hs trình bày  - Mời nhận xét.  - GV nhận xét; hướng dẫn HS sửa BT (nếu cần).  **Hoạt động 4: Tìm từ ngữ phù hợp để liên kết câu**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV cho học sinh làm việc độc lập vào vở bài tập.  - gọi 2-3 hs trình bày kết quả.  -Mời nhận xét.  - Giáo viên chốt lại kết quả đúng,nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - Trình bày:  + Câu 2 liên kết với câu 1 nhờ dùng từ *cậu bé* thay cho *Xi-ôn-cốp-xki* ở câu 1.  + Câu 3 liên kết với câu 2 nhờ dùng từ *cậu* thay cho *cậu bé* ở câu 2.  + Câu 4 liên kết với câu 3 nhờ dùng *nhà bác học tương lai* thay cho *cậu* ở câu 3.  + Câu 5 liên kết với câu 4: Toàn bộ câu 5 “Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?” thay cho *câu hỏi* ở câu 4.  + Câu 6 liên kết với câu 5 nhờ dùng *điều bí mật đó* thay cho câu 5 “Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?”.  + Câu 7 liên kết với câu 6 nhờ dùng *ông* thay cho *Xi-ôn-cốp-xki* ở câu 6.  -Đọc yêu cầu.  -Thực hiện yêu cầu.  -Trình bày  +Các từ được thay thế lần lượt là: *cậu bé, cậu, chàng trai trẻ, nhà bác học ấy*.  -Nhận xét. |
| **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  -Nhận xét tiết học.  -Dặn dò học sinh về nhà tìm thêm những từ dùng để liên kết để chia sẻ trước lớp vào tiết sau.  -Chuẩn bị bài học tiếp theo | Trả lời:  +Học cách liên kết câu đứng trước, từ đồng nghĩa (hoặc từ ngữ có nghĩa tương tự) thay thế cho từ ngữ đã dùng ở câu trước.  + Liên kết các câu từ lại với nhau.  -Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………